

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 361/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Đoàn Thị S, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Ngọc S và chị Đoàn Thị S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận sự tình ly hôn giữa anh Huỳnh Ngọc S và chị Đoàn Thị S.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Đoàn Khánh D, sinh ngày 09/9/2017.

Anh Huỳnh Ngọc S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Đoàn Khánh D mỗi tháng bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương tối thiểu do nhà nước quy định (thời điểm giải quyết tương đương 745.000 đồng/tháng), thực hiện từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị S cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh S, chị S đã thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau: vợ chồng có 07 chỉ vàng 24K (gồm: 01 chiếc lắc, 01 sợi dây chuyền, 01 đôi bông tai), anh S được quyền sở hữu 07 chỉ vàng 24K, anh S có nghĩa vụ hoàn lại cho chị S trị giá 3,5 chỉ vàng 24K là 18.795.000 đồng (mười tám triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng), thực hiện vào ngày 01/5/2023 là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Anh S và chị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh S tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026543 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên anh S đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- UBND xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Tám**

